

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: /2019/DS-ST
Ngày 05-6-2019
“*V/v tranh chấp hợp đồng dân
sự vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tiến Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Hoa.
2. Ông Siu Tơ Lul.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Yển, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Thanh Xuân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 6 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXX-DS ngày 11 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị C, sinh năm 1966 và ông Ngô Thanh H, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn P, xã I, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn K, xã I, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/12/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Vũ Thị C và ông Ngô Thanh H trình bày:

Ngày 18/01/2018, bà C ông H có cho bà Nguyễn Thị V vay số tiền 619.400.000 đồng, mục đích vay để đáo hạn ngân hàng, thời hạn vay là 10 ngày kể từ ngày vay. Ngày 27/01/2018, bà V vay thêm 470.000.000 đồng mục đích để đáo hạn ngân hàng, tổng cộng bà V vay của ông bà là 1.089.400.000 đồng, thời hạn trả

là 03 ngày kể từ ngày vay, nhưng sau 03 ngày bà V không có tiền để trả nợ nên hai bên có thỏa thuận sẽ trả lãi hàng tháng với mức lãi suất là 2%/tháng.

Trong năm 2017, bà V có cắt cà phê của ông H bà C, đến ngày 27/01/2018, bà V có xác nhận nợ của ông H, bà C số tiền là 299.420.000 đồng, bà V cam kết đến ngày 06/02/2018 sẽ trả cho ông H, bà C 150.000.000 đồng, đến ngày 02/3/2018 sẽ trả hết số tiền còn lại. đến ngày 05/6/2018 bà V, ông H có thỏa thuận giao cho ông H, bà C một quyền sử dụng đất, trên đất có trồng cà phê (diện tích đất này không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) trị giá là 400.000.000 đồng để trả số nợ 299.420.000 đồng, phần còn lại là 100.580.000 đồng sẽ trả vào số tiền 1.089.400.000 đồng mà bà V đã vay của ông H, bà C. Như vậy bà V còn nợ ông Cảnh, bà Hải là 988.820.000 đồng.

Từ đó đến nay, bà V không thực hiện nghĩa vụ trả gốc và lãi cho ông H, bà C như đã cam kết, đến ngày 27/11/2018, ông H bà C đã thông báo bằng văn bản yêu cầu bà V trả toàn bộ số nợ gốc là 988.820.000 đồng và tiền lãi phát sinh nhưng bà V không trả. Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn là ông H, bà C yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chư Sê giải quyết buộc bị đơn là bà Nguyễn Thị V phải trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền nợ gốc là 988.820.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 28/11/2018 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm vụ án với mức lãi suất là 1,66%/tháng, tạm là 164.145.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện: nguyên đơn là ông H, bà C yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chư Sê giải quyết buộc bị đơn là bà Nguyễn Thị V phải trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền nợ gốc là 988.820.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 28/11/2018 đến ngày 05/6/2019 (được làm tròn 06 tháng) với mức lãi suất là 0,83%/tháng là 49.243.236 đồng.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị V: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng bà V đều vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Qua xác minh tại nơi cư trú, chính quyền địa phương cho biết bà V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng hiện nay không có mặt tại nơi cư trú, không xác định được thời điểm trở về. Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ để đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng bà V tiếp tục vắng mặt, không có lời khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì để Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê có ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ ngày thụ lý cho đến thời điểm xét xử và tại phiên tòa là đúng và đủ theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn là phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn bà Vũ Thị C, ông Ngô Thanh H số tiền gốc là 988.820.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 28/11/2018 đến ngày 05/6/2019 (được làm tròn 06 tháng) với mức lãi suất là 0,83%/tháng là 49.243.236 đồng.

Về án phí: Buộc bị đơn bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 14/12/2018, nguyên đơn bà Vũ Thị C, ông Ngô Thanh H nộp đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản. Xét hình thức, nội dung đơn khởi kiện đúng quy định, bị đơn có nơi tại thôn Khố Zố, xã Ia Tiêm, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Căn cứ các quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; bị đơn không có yêu cầu phản tố, do đó Tòa án Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Xét việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện là không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét thời hiệu khởi kiện: Do các bên đương sự không có yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu, nên miễn xét.

[3] Xét điều kiện có hiệu lực của hợp đồng.

Bà Vũ Thị C, ông Ngô Thanh H và bà Nguyễn Thị V cùng ký kết hợp đồng vay tiền với hình thức “giấy vay tiền mặt” là có thật. Xét cả hai bên khi tham gia giao dịch đều có năng lực hành vi dân sự; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; các bên tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện; hình thức giao dịch được lập thành văn bản. Do đó giấy mượn tiền mặt có hiệu lực thi hành kể từ ngày các bên xác lập và không bị vô hiệu.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là bà Vũ Thị C, ông Ngô Thanh H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Nguyễn Thị V trả cho nguyên đơn số tiền nợ tiền gốc là 988.820.000 đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 28/11/2018 đến ngày 05/6/2019 (được làm tròn 06 tháng) với mức lãi suất là 0,83%/tháng là 49.243.236 đồng; Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo thỏa thuận của các bên tại giấy vay tiền thể hiện ngày 18/01/2018, nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 619.400.000 đồng, ngày 27/01/2018, bị đơn vay thêm 470.000.000 đồng mục đích để tiền để đáo hạn ngân hàng, tổng cộng bị đơn vay của nguyên đơn là 1.089.400.000 đồng, lãi được bị đơn cam kết trả cho nguyên hàng tháng kể từ ngày 27/01/2018, mức lãi suất không được các bên thỏa thuận tại giấy vay tiền, không thỏa thuận thời hạn trả nợ.

Theo trình bày của nguyên đơn, trong năm 2017, bị đơn có cắt cà phê của nguyên đơn, đến ngày 27/01/2018, nguyên đơn xác nhận có nợ của nguyên đơn là 299.420.000 đồng, bị đơn cam kết đến ngày 06/02/2018 sẽ trả cho nguyên đơn 150.000.000 đồng, đến ngày 02/3/2018 sẽ trả hết số tiền còn lại. Đến ngày 05/6/2018 bị đơn có thỏa thuận giao cho nguyên đơn một mảnh đất rẫy (đất không có giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất) trị giá là 400.000.000 đồng để trả khoản nợ 299.420.000 đồng, phần còn lại là 100.580.000 đồng sẽ trả vào số tiền đã vay là 1.089.400.000 đồng và bị đơn còn nợ của nguyên đơn là 988.820.000 đồng.

Theo giấy vay tiền thể hiện rõ nguyên đơn đã giao đủ số tiền 1.089.400.000 đồng cho bà V, không thỏa thuận thời hạn trả nợ nên ngày 27/11/2018, nguyên đơn có thông báo về việc trả nợ và yêu cầu bị đơn là bà Nguyễn Thị V trả số nợ trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 27/11/2018 nhưng bị đơn không trả nợ đúng hạn theo yêu cầu của nguyên đơn. Mặc khác, tại giấy vay tiền, bà V cam kết sẽ trả lãi hàng tháng nhưng bà V cũng không thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết. Do bị đơn đã vi phạm về nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 988.820.000 đồng đồng tiền nợ gốc còn là có căn cứ, nên được chấp nhận.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tiền lãi chậm trả tính từ ngày 28/11/2018 đến ngày 05/6/2019 (được làm tròn 06 tháng) với mức lãi suất là 0,83%/tháng là 49.243.236 đồng. Căn cứ vào Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

Do đó, căn cứ vào các Điều 463; 466; 468; 469 của Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là bà Nguyễn Thị V có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn là ông H, bà C số tiền nợ gốc là 988.820.000 đồng và tiền lãi chậm trả là 49.243.236 đồng. Tổng cộng là 1.038.063.236 đồng.

[5] Về án phí: bị đơn là bà Nguyễn Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn là bà Vũ Thị C, ông Ngô Thanh H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 244; 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Vũ Thị C và ông Ngô Thanh H.

1. Buộc bị đơn là bà Nguyễn Thị V có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn là ông Ngô Thanh H, bà Vũ Thị C số tiền nợ gốc là 988.820.000 đồng và tiền lãi chậm trả là 49.243.236 đồng. Tổng cộng là 1.038.063.236 đồng (Một tỉ, không trăm ba mươi tám triệu, không trăm sáu mươi ba nghìn, hai trăm ba mươi sáu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

Buộc bị đơn là bà Nguyễn Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 43.141.897 đồng (Bốn mươi ba triệu, một trăm bốn mươi một nghìn, tám trăm chín mươi bảy đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả cho nguyên đơn là bà Vũ Thị C, ông Ngô Thanh H tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 23.295.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007686 ngày 20/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/6/2019), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Lưu HSVA, VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Tiến Sỹ